TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 07 - 07 - 2020
"V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Ngọc Diệu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Tâm

2. Ông Nguyễn Văn Hồng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Trung Hòa là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Ngày 07 tháng 07 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 233/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 03 năm 2020 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 214/2020/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 05 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 207/2020/QĐST-DS ngày 17/6/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Hồng Đ, sinh năm 1982. Nơi cư trú: ấp Đông Châu, xã Mỹ Hiệp, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang (có mặt).

- Bị đơn: Ông Lê Minh P, sinh năm 1974. Nơi cư trú: ấp Đông Châu, xã Mỹ Hiệp, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang (vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Lê Thị Hồng Điệp: Luật sư Nguyễn Văn Phúc, thuộc văn phòng Luật sư Nguyễn Văn Phúc – Đoàn Luật sư tỉnh An Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại Tòa án, nguyên đơn bà Lê Thị Hồng Đ trình bày:

- Bà Lê Thị Hồng Đ và ông Lê Minh P đi đến hôn nhân vào năm 2001, hôn nhân tự tìm hiểu, được cha mẹ hai bên đồng ý, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Mỹ Hiệp Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Sau đó, vợ chồng tiếp tục chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn,

nguyên nhân do bất đồng quan điểm, nên thường xuyên cãi vã nhau, ông Lê Minh P có hành vi bạo lực gia đình, không chăm lo cho gia đình, vợ chồng không sống chung từ năm 2016 cho đến nay. Nay bà Đ nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Lê Minh P.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Minh T, sinh ngày 05/4/2001 (đã trưởng thành) và Lê Minh Q, sinh ngày 17/11/2006 hiện đang sống với anh P, khi ly hôn bà Đ đồng ý giao con chung Lê Minh Q cho anh P được tiếp tục nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là ông Lê Minh P đã được tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng của Tòa án như: Thông báo thụ lý vụ án nhưng vẫn không gửi văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án đã triệu tập anh P đến tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải đến lần thứ hai và triệu tập đến tham dự phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, không rõ lí do.

Tại phiên tòa bà Lê Thị Hồng Đ vẫn giữ nguyên ý kiến đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Lê Thị Hồng Đ: Luật sư Nguyễn Văn Phúc trình bày quan điểm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Đ: Trong quá trình chung sống vợ chồng thì hôn nhân giữa bà Đ và ông P có nhiều mâu thuẫn, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt nên đề nghị HĐXX cho bà Đ được ly hôn ông Phú.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bà Lê Thị Hồng Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lê Minh P, về con chung đồng ý giao cho anh P được tiếp tục nuôi dưỡng, nên quan hệ pháp luật của vụ án là "Tranh chấp ly hôn và nuôi con khi ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Lê Minh P với tư cách là bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại ấp Đông Châu, xã Mỹ Hiệp, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang nên căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng, triệu tập hợp lệ theo quy định của pháp luật, nhưng ông Lê Minh P vắng mặt không lý do. Xét thấy, sự vắng mặt của ông P không làm ảnh

hưởng đến quá trình giải quyết vụ án. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Lê Minh P.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa bà Lê Thị Hồng Đ và ông Lê Minh P là tự nguyện, được cha mẹ hai bên đồng ý, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Mỹ Hiệp Sơn, nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Vì mâu thuẫn vợ chồng, bà Đ cho rằng là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, ông P có hành vi bạo lực gia đình, thường hay cãi vã, nên cuộc sống chung của vợ chồng không hạnh phúc dẫn đến vợ chồng không còn sống chung từ năm 2016 cho đến nay, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt. Vì vậy, bà Đ có yêu cầu được ly hôn ông P là hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên HĐXX chấp nhận.

Về quan hệ con chung: Có 02 con chung tên Lê Minh T, sinh ngày 05/4/2001 (đã trưởng thành) và Lê Minh Q, sinh ngày 17/11/2006 hiện đang sống với anh P, bà Đ đồng ý giao con chung Lê Minh Q cho anh P được tiếp tục nuôi dưỡng, nên giao con chung cho ông P được tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Không bên nào được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: không có, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của bà Lê Thị Hồng Đ được chấp nhận nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 147, 273; khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Hồng Đ, bà Lê Thị Hồng Đ được ly hôn với ông Lê Minh P.

2. Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Minh T, sinh ngày 05/4/2001 (đã trưởng thành) và Lê Minh Q, sinh ngày 17/11/2006, anh Lê Minh P được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Lê Minh Q.

Không bên nào được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: không có, nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Bà Lê Thị Hồng Đ phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng được khấu trừ từ số tiền tạm ứng án phí sang theo biên lai thu số 0008169 ngày 05/03/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật thị hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HSVA.

Trần Ngọc Diệu